




# Bảng giá Cửa cuốn Austdoor 2026

DÒNG SẢN PHẨM	THÔNG TIN CHI TIẾT	MODEL	ĐVT	GIÁ BÁN LẺ
<b>CỬA CUỐN KHE THOÁNG - ALUROLL</b>				
BIGOS	<b>B100</b> dày 1.8-2.2mm (màu #05) (KT tối đa W9.5xH8m)	B100	m2	7,393,000
	<b>B100s</b> dày 1.4-1.8mm (màu #05) (KT tối đa W8xH7m)	B100s	m2	4,546,000
COMBI	<b>C70</b> dày 1.1-2.3mm (màu #02.03) (KT tối đa W7xH6m)	C70	m2	5,827,000
MEGA	<b>M70i</b> dày 1.2-1.5mm (màu #05, #15) (KT tối đa W7xH6m) (Kết hợp nan PC)	M70i	m2	4,363,000
SUPER	<b>S6</b> dày 1.1-1.25mm (màu #05, #25P) (KT tối đa W6xH5.5m)	S6	m2	4,337,000
	<b>S7</b> dày 1.2-1.35mm (màu #24P) (KT tối đa W6.5xH6m)	S7	m2	4,556,000
	<b>S8</b> dày 1.3-1.45mm (màu #15, #26P) (KT tối đa W7xH6m)	S8	m2	4,769,000
SUPERA	<b>S52i</b> dày 0.9-1.0mm (màu #05) (KT tối đa W5xH5m) (Kết hợp nan PC)	S52i	m2	3,202,000
ECO	<b>E50i</b> dày 0.9-1.05mm (màu #03, #05) (KT tối đa W5xH5m) (Kết hợp nan PC)	E50i	m2	2,731,000
	<b>E51i</b> dày 1.0-1.15mm (màu #02, #05) (KT tối đa W5.5xH5m) (Kết hợp nan PC)	E51i	m2	3,045,000
	<b>E52i</b> dày 1.2-1.3mm (màu #03, #05) (KT tối đa W6xH6m) (Kết hợp nan PC)	E52i	m2	3,344,000
	<b>E53i</b> dày 1.4-1.5mm (màu #03, #05) (KT tối đa W7xH6m) (Kết hợp nan PC)	E53i	m2	4,142,000
<b>CỬA CUỐN TẮM LIỀN - AUSTROLL</b>				
AL68	<b>AL68</b> dày 0.7-0.9mm (màu #05) (KT tối đa W4.5xH4m)	AL68	m2	2,277,000
SERIES 1	<b>CB</b> dày 0.53mm (màu #1, #2, #5, #6) (KT tối đa W6xH5m)	CB	m2	1,614,000
SERIES 3	<b>TM</b> dày 0.50mm (màu #1, #2, #5, #6) (KT tối đa W5.5xH5m)	TM	m2	1,263,000
SERIES 4	<b>EC</b> dày 0.45mm (màu #2, #4) (KT tối đa W5xH4.5m)	EC	m2	988,000
SERIES 5	<b>ECN</b> dày 0.35mm (màu #2, #4) (KT tối đa W4.5xH4.5m)	ECN	m2	856,000
<b>CỬA CUỐN KHỚP THOÁNG &amp; TRONG SUỐT</b>				
AUSTGRILL	Cửa Khớp thoáng AUSTGRILL 1 (nan vuông) (KT tối đa W6xH5m)	GR1	m2	6,030,000
	Cửa Khớp thoáng AUSTGRILL 2 (nan tròn) (KT tối đa W6xH5m)	GR2	m2	2,741,000
AUSTVISION	Cửa cuốn trong suốt AUSTVISION 2 (màu #03) (KT tối đa W6xH4m)	VS2	m2	5,836,000
<b>CỬA TRƯỢT TRẦN</b>				
OVERHEAD	Cửa trượt trần OVERHEAD (màu #1, #8) (KT tối đa W4.8xH2.6m)	OV1	m2	4,350,000
<b>BỘ TÒI CỬA CUỐN KHE THOÁNG</b>				
	Bộ tối AX300	AX300	bộ	16,748,000
	Bộ tối AX500	AX500	bộ	18,270,000
	Bộ tối AX300 (ĐCKD)	AX300 (ĐCKD)	bộ	17,458,000
	Bộ tối AX500 (ĐCKD)	AX500 (ĐCKD)	bộ	19,285,000
	Bộ tối S300	S300	bộ	10,165,000
	Bộ tối S500	S500	bộ	11,333,000
	Bộ tối S800	S800	bộ	14,803,000
	Bộ tối S1000	S1000	bộ	17,634,000
	Bộ tối AH300A	AH300A	bộ	10,958,000
	Bộ tối AH500A	AH500A	bộ	11,791,000
	Bộ tối AH800A	AH800A	bộ	22,760,000
	Bộ tối AH1000A	AH1000A	bộ	31,481,000
	Bộ tối AH300A (nút AT1)	AH300A	bộ	11,091,000
	Bộ tối AH500A (nút AT1)	AH500A	bộ	11,836,000
	Bộ tối AH300A (ĐCKD, nút AT1)	AH300A	bộ	12,003,000
	Bộ tối AH500A (ĐCKD, nút AT1)	AH500A	bộ	12,870,000
	Bộ tối AH300A.P (ĐCKD)	AH300A.P	bộ	11,848,000
	Bộ tối AH500A.P (ĐCKD)	AH500A.P	bộ	12,748,000
	Bộ tối AH800A.P (ĐCKD)	AH800A.P	bộ	24,061,000
	Bộ tối AH1000A.P (ĐCKD)	AH1000A.P	bộ	33,038,000

TÊN GỌI	MODEL	ĐVT	GIÁ BÁN LẺ	TÊN GỌI	MODEL	ĐVT	GIÁ BÁN LẺ
<b>BỘ TÒI CỬA CUỐN KHE THOÁNG</b>							
Bộ tời AK300A	AK300A	bộ	8,148,000	Bộ tời AK300A.P (ĐCKD)	AK300A.P	bộ	8,604,000
Bộ tời AK500A	AK500A	bộ	8,501,000	Bộ tời AK500A.P (ĐCKD)	AK500A.P	bộ	8,934,000
Bộ tời AK800A	AK800A	bộ	11,304,000	Bộ tời AK800A.P (ĐCKD)	AK800A.P	bộ	11,703,000
Bộ tời AK300A (nút AT1)	AK300A	bộ	8,262,000	Bộ tời YH1250 (380V, ĐCKD)	YH1250 (ĐCKD)	bộ	59,870,000
Bộ tời AK500A (nút AT1)	AK500A	bộ	8,570,000	Bộ tời YH1500 (380V, ĐCKD)	YH1500 (ĐCKD)	bộ	64,431,000
Bộ tời AK300A (ĐCKD, nút AT1)	AK300A	bộ	8,775,000	Bộ tời YH2000 (380V, ĐCKD)	YH2000 (ĐCKD)	bộ	84,920,000
Bộ tời AK500A (ĐCKD, nút AT1)	AK500A	bộ	9,082,000				
<b>BỘ TÒI CỬA CUỐN TẮM LIỀN, TRONG SUỐT</b>							
Bộ tời đơn ARG.P-1L/R	ARG.P-1L/R	bộ	7,119,000	Bộ tời đơn ARG-1L/R (CĐT)	ARG-1L/R	bộ	7,795,000
Bộ tời đôi ARG.P-2L/R	ARG.P-2L/R	bộ	8,332,000	Bộ tời đôi ARG-2L/R (CĐT)	ARG-2L/R	bộ	9,034,000
<b>BỘ TÒI CỬA TRƯỢT TRẦN</b>							
Bộ tời trượt trần AHV565	AHV565	bộ	7,657,000				
<b>LỰA CHỌN THÊM</b>							
Bộ lưu điện AD9				AD9	bộ	3,941,000	
Bộ lưu điện AD15				AD15	bộ	5,018,000	
Bộ lưu điện Z1000				Z1000	bộ	6,395,000	
Bộ lưu điện Z2000				Z2000	bộ	8,222,000	
Bộ lưu điện P1000				P1000	bộ	5,844,000	
Bộ lưu điện P2000				P2000	bộ	7,600,000	
Bộ lưu điện P3000				P3000	bộ	8,123,000	
Bộ Lưu điện E1000				E1000	bộ	4,370,000	
Bộ Lưu điện E2000				E2000	bộ	5,959,000	
Nút bấm âm tường không dây AT1				AT1	chiếc	513,000	
Bộ nút bấm âm tường AT2.P				AT2.P	bộ	450,000	
Nút bấm âm tường AT6				AT6	chiếc	319,000	
Tay điều khiển từ xa DK1				DK1	chiếc	533,000	
Tay điều khiển DK3				DK3	chiếc	724,000	
Tay điều khiển DK7				DK7	chiếc	566,783	
Bộ khóa KH1				KH1	bộ	785,000	
Bộ khóa KH2				KH2	bộ	533,000	
Bộ khóa KH5 đồng bộ				KH5	bộ	403,000	
Mạch đèn báo sáng				MD	chiếc	86,000	
Ro le chống số lò				RL	bộ	82,000	
Bộ Còi báo động DC - C1				C1	bộ	722,000	
Bộ còi báo động AC-C2				C2	bộ	382,000	
Bộ còi báo động AC - C2.P				C2.P	bộ	450,000	
Bộ còi báo động C6				C6	bộ	251,000	
Bộ Camera + Hub wifi (Austfly)				CAM-HUB	bộ	2,195,000	

## Bảo hành



Đối với mô-tơ ARG.P, AX, AH (không bao gồm hộp điều khiển, tay điều khiển).



Đối với bộ tời S, mô-tơ AK, AHV (không bao gồm hộp điều khiển, tay điều khiển).



Đối với thân cửa, hộp điều khiển, tay điều khiển và các linh kiện khác.

## Ghi chú

- Bảng giá áp dụng đối với các Tỉnh có phạm vi từ Đà Nẵng trở vào phía Nam.
- Giá bán trên chưa bao gồm thuế GTGT, đơn vị tính: VNĐ - Website: [www.austdoor.asia](http://www.austdoor.asia).
- Giá bán trên các sản phẩm cửa là giá bán đã bao gồm ray, chi phí lắp đặt. Không bao gồm bộ tời và các lựa chọn thêm khác.
- Các loại cửa BIGOS, MEGA, COMBI, SUPERA, SUPER: không bán rời từng chi tiết và chỉ nhận bán cửa kèm theo bộ tời.
- Bảng giá này có hiệu lực từ ngày 23/03/2026 cho tới khi có Bảng giá mới thay thế.